

Đề xuất sửa đổi Bộ luật Dân sự 2005 liên quan tới vấn đề người chuyển giới tại Việt Nam

*Tài liệu của Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
Bản ngày 04/08/2014*

Mục lục

| | |
|---|-----------|
| CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI CHUYỂN GIỚI | 2 |
| Quyền bình đẳng và không bị phân biệt đối xử..... | 2 |
| Quyền được công nhận trước pháp luật..... | 2 |
| Quyền tự do với cơ thể | 2 |
| SỰ CẦN THIẾT ĐỂ BỘ LUẬT DÂN SỰ QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI CHUYỂN GIỚI | 3 |
| Quy định pháp luật hiện hành..... | 3 |
| Những bất cập của quy định pháp luật hiện hành liên quan tới người chuyển giới . | 4 |
| <i>Về quy định quyền thay đổi họ, tên tại Điều 27 BLDS 2005.....</i> | <i>4</i> |
| Thực trạng..... | 4 |
| Hệ quả..... | 4 |
| Đề xuất sửa đổi..... | 5 |
| <i>Về quy định quyền xác định lại giới tính tại Điều 36 BLDS 2005.....</i> | <i>5</i> |
| Thực trạng..... | 5 |
| Liên giới tính, có quyền mà không (chắc) cần | 6 |
| Chuyển giới, cần quyền mà không có..... | 7 |
| <i>Hệ quả</i> | <i>7</i> |
| Đối với người liên giới tính..... | 7 |
| Đối với người chuyển giới..... | 7 |
| <i>Những lo ngại và hoài nghi về việc hợp pháp hóa chuyển đổi giới tính</i> | <i>9</i> |
| Đề xuất sửa đổi..... | 9 |
| KINH NGHIỆM QUỐC TẾ | 11 |
| Quyền đổi tên..... | 11 |
| Quyền thay đổi giới tính và thay đổi nhân thân trên giấy tờ..... | 11 |
| Lựa chọn giới tính thứ ba..... | 12 |
| PHỤ LỤC | 13 |
| Các câu hỏi thường gặp về người chuyển giới..... | 13 |
| <i>Chuyển giới là gì?.....</i> | <i>13</i> |
| <i>Chuyển giới có phải là rối loạn tâm lý không?</i> | <i>13</i> |
| <i>Nguyên nhân của chuyển giới</i> | <i>13</i> |
| <i>Có bao nhiêu người chuyển giới tại Việt Nam</i> | <i>13</i> |
| Các thuật ngữ và phân loại | 13 |
| Các hiểu lầm thường gặp về chuyển giới..... | 14 |
| Các trở ngại và khó khăn của người chuyển giới | 15 |
| Xem thêm các tài liệu khác..... | 15 |

Cơ sở lý luận của việc bảo vệ quyền của người chuyển giới

Đầu tiên cho đến sau cùng, người chuyển giới cũng là con người. Và với tư cách là một con người, họ cũng hưởng tất cả những quyền mà mọi người đều có, trong đó mang tính trụ cột nhất là bình đẳng về phẩm giá và các quyền.

Quyền bình đẳng và không bị phân biệt đối xử

Tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia như Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền (Điều 2), Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (Điều 2.1), Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá (Điều 2.2), Công ước về Quyền Trẻ em (Điều 2.1), Tuyên bố Nhân quyền ASEAN (Điều 2) đều nhấn mạnh quyền bình đẳng và không bị phân biệt đối xử của tất cả mọi người.

Hiến pháp Việt Nam năm 2014 tại Điều 16 cũng phản ánh tinh thần đó: "Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội."

Công ước Xóa bỏ Tất cả Các hình thức Phân biệt Đối xử với Phụ nữ (CEDAW) mà Việt Nam có tham gia, trong *Khuyến nghị Chung Số 28* vào năm 2010 cũng đã giải thích "phân biệt đối xử với phụ nữ dựa trên giới và giới tính được gắn một cách không tách rời với các yếu tố khác ảnh hưởng tới phụ nữ như sắc tộc, dân tộc, tôn giáo, niềm tin, sức khoẻ, tầng lớp, địa vị, xu hướng tính dục và bản dạng giới." Với khuyến nghị này, CEDAW đã mở rộng phạm vi "phụ nữ" ra cả những người đồng tính nữ, song tính nữ, chuyển giới nam sang nữ và cả chuyển giới từ nữ sang nam. Thực tế thì chính những nhóm này rất dễ bị phân biệt đối xử về giới bởi bản dạng giới của họ, nên cần thiết luật phải được quy định hoặc giải thích rộng hơn về khái niệm "giới" để bảo vệ quyền cho họ.

Những trường hợp bị phân biệt đối xử trên thực tế rất đa dạng và phong phú, từ việc từ chối cung cấp dịch vụ, hàng hóa, bị từ chối tuyển dụng, phân biệt đối xử trong công việc, sa thải, gặp khó khăn trong các thủ tục hành chính. Kỳ thị và phân biệt đối xử tại các cơ sở y tế, trường học có xảy ra, dù là hành vi bị cấm. (iSEE, 2010)

Trong pháp luật hình sự, người chuyển giới hay người đồng tính nam không được bảo vệ trong tội phạm hiếp dâm do có giới tính là nam trên giấy tờ. Môi trường tạm giữ, tạm giam cũng không phù hợp nếu áp dụng cứng nhắc theo đúng giới tính trên giấy tờ của họ, dễ dẫn đến nguy hiểm cho người chuyển giới bị tạm giữ, tạm giam hay giam giữ.

Quyền được công nhận trước pháp luật

Mọi người ở mọi nơi đều có quyền được công nhận là một cá nhân trước pháp luật, và được công nhận hợp pháp bản dạng giới tự xác định của mỗi người.

Quyền tự do với cơ thể

Quyền tự do với cơ thể khác với "quyền an toàn về thân thể." Việc tự do với cơ thể là việc một người có quyền quyết định về tình trạng cơ thể của mình, cụ thể là cả quyền tự quyết với giới tính của mình.

Sự cần thiết để Bộ luật Dân sự quy định về người chuyển giới

BLDS quy định những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất có liên quan đến tất cả các lĩnh vực thuộc đời sống dân sự, trong đó khía cạnh quyền nhân thân gắn liền mật thiết với mỗi cá nhân. Mọi sự vướng mắc, bỏ sót hay ngăn cản việc thực hiện quyền nhân thân nào cũng sẽ gây ảnh hưởng sâu sắc tới việc thực hiện, bảo vệ các quyền dân sự có liên quan khác của cá nhân.

Xuất phát từ yêu cầu cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp 2013 liên quan đến bảo vệ quyền con người, quyền công dân, BLDS hiện hành đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, dẫn đến hệ quả là một bộ phận người dân là người chuyển giới không thực hiện được các quyền dân sự chính đáng của mình, không có khả năng tham gia vào đời sống dân sự thông thường.

Các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế cũng là một yếu tố cần được cân nhắc, và quan trọng hơn cả, vẫn là nhu cầu và thực tế cần phải thay đổi pháp luật để công tác quản lý nhà nước được thuận lợi hơn, phục vụ cho cuộc sống của người dân.

Quy định pháp luật hiện hành

Mặc dù không là đối tượng trực tiếp được đề cập đến trong Bộ luật Dân sự 2005 hiện hành (“BLDS 2005”), nhưng quyền của người chuyển giới vẫn được gián tiếp ghi nhận/không ghi nhận bởi các quy định:

Điều 27. Quyền thay đổi họ, tên: Cho phép “thay đổi họ, tên của người được xác định lại giới tính” (điểm e) hoặc “theo yêu cầu của người có họ, tên mà việc sử dụng họ, tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó.” (điểm a)

Điều 36. Quyền xác định lại giới tính: Cho phép “cá nhân có quyền được xác định lại giới tính. Việc xác định lại giới tính của một người được thực hiện trong trường hợp giới tính của người đó có giới tính bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ về giới tính.”

Quy định này dẫn đến việc Nghị định số 88/2008/NĐ-CP của Chính phủ, quy định chi tiết về xác định lại giới tính như sau:

Điều 4. Hành vi bị nghiêm cấm: Thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính.

Do đó, người chuyển giới đã thực hiện phẫu thuật sẽ không được cấp chứng nhận y tế sau khi can thiệp y tế xác định lại giới tính (theo Điều 10), và dẫn tới việc không có căn cứ để đăng ký hộ tịch cho người đã được xác định lại giới tính (theo Điều 11).

Những bất cập của quy định pháp luật hiện hành liên quan tới người chuyển giới

Về quy định quyền thay đổi họ, tên tại Điều 27 BLDS 2005

Thực trạng

Tên gọi là một trong những “tài sản” của công dân và đóng vai trò quan trọng trong đời sống dân sự của mỗi cá nhân. Tên gọi còn đại diện cho chính người đó để tạo lập sự hiện hữu với những người xung quanh trong xã hội. Cũng giống như nhiều ngôn ngữ khác, đa phần các tên gọi tiếng Việt hiện nay đều thể hiện đặc điểm giới tính trong đó, vì vậy sẽ phân ra những tên gọi nữ tính, nam tính hoặc trung tính. Việc đặt tên một người thường sẽ dựa vào tình trạng giới tính khi người đó sinh ra.

Với người chuyển giới, khi xác định bản dạng giới của mình đã không còn trùng với giới tính khi sinh ra, vai trò giới của họ trong xã hội cũng thay đổi. Điều này dẫn đến hệ quả là trong đa số trường hợp tên gọi từ khi khai sinh sẽ không phản ánh đúng nhận dạng giới tính của họ nữa. Việc phải sử dụng một tên gọi nam tính trong khi thể hiện giới hoàn toàn là nữ tính (hoặc ngược lại) gây ra nhiều khó khăn trong cuộc sống hàng ngày cũng như sự soi mói, thậm chí phân biệt đối xử từ những người khác.

Với nhiều người chuyển giới, nhu cầu thay đổi tên gọi đi trước hoặc không liên quan tới nhu cầu phẫu thuật chuyển giới. Có thể họ chưa có khả năng kinh tế, sức khỏe, hoặc kế hoạch để phẫu thuật chuyển giới, nhưng ngoại trừ cơ quan sinh dục ra thì họ đã sống hoàn toàn như giới tính mà mình mong muốn. Do đó thay đổi tên gọi theo giới tính mong muốn là một nhu cầu cấp thiết và chính đáng của người chuyển giới.

Hệ quả

Với quy định hiện tại ở Điều 27 (BLDS 2005) quyền thay đổi họ, tên là một quyền có điều kiện. Nhiều người chuyển giới đã cố gắng vận dụng Điểm (a) và Điểm (e) Khoản 1 Điều này để đăng ký xin đổi tên, tuy nhiên đa phần các trường hợp đều không được chấp thuận. Theo đó:

Điểm a, Khoản 1, Điều 27: “Theo yêu cầu của người có họ, tên mà việc sử dụng họ, tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó.” Mặc dù những quyền, lợi ích hợp pháp của việc sử dụng tên gọi đang có của người chuyển giới là rất rõ ràng. Nhiều người chuyển giới bị từ chối hoặc điều tra thêm khi qua cổng an ninh sân bay vì thể hiện giới bên ngoài không phù hợp với tên gọi, khi thực hiện các giao dịch dân sự thông thường cũng bị nghi ngờ, dò xét thậm chí yêu cầu có thêm giấy tờ để chứng minh nhân thân. Tuy vậy, cơ quan nhà nước vẫn thường xem những yêu cầu này là chưa chính đáng và từ chối hồ sơ. Theo một khảo sát của iSEE trên 20 người chuyển giới đã cố gắng thực hiện thủ tục thay đổi tên gọi, chỉ có 1 trường hợp được chấp thuận đổi tên do được bố mẹ ủng hộ việc thay đổi tên gọi từ trước khi làm giấy chứng minh nhân dân.

Điểm e, Khoản 1, Điều 27: Thay đổi họ, tên của người được xác định lại giới tính. Theo đó thì người được “xác định lại giới tính” chỉ giới hạn trong trường hợp giới tính có giới tính bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác, do vậy người chuyển giới cũng không được áp dụng quy định này để thay đổi tên gọi.

Đề xuất sửa đổi

| Quy định trong Bộ luật Dân sự 2005 | Đề xuất sửa thành | Tóm tắt lý do |
|--|--|---|
| <p>Điều 27. Quyền thay đổi họ, tên</p> <p>1. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Theo yêu cầu của người có họ, tên mà việc sử dụng họ, tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó;</p> <p>b) Theo yêu cầu của cha nuôi, mẹ nuôi về việc thay đổi họ, tên cho con nuôi hoặc khi người con nuôi thôi không làm con nuôi và người này hoặc cha đẻ, mẹ đẻ yêu cầu lấy lại họ, tên mà cha đẻ, mẹ đẻ đã đặt;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc người con khi xác định cha, mẹ cho con;</p> <p>d) Thay đổi họ cho con từ họ của cha sang họ của mẹ hoặc ngược lại;</p> <p>đ) Thay đổi họ, tên của người bị lưu lạc đã tìm ra nguồn gốc huyết thống của mình;</p> <p>e) Thay đổi họ, tên của người được xác định lại giới tính;</p> <p>g) Các trường hợp khác do pháp luật về hộ tịch quy định.</p> <p>2. Việc thay đổi họ, tên cho người từ đủ chín tuổi trở lên phải có sự đồng ý của người đó.</p> <p>3. Việc thay đổi họ, tên của cá nhân không làm thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự được xác lập theo họ, tên cũ.</p> | <p>Điều ... Quyền thay đổi họ, tên</p> <p>1. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên trong các trường hợp sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>e) Thay đổi họ, tên của người được xác định lại giới tính, hoặc để phù hợp với giới tính mong muốn của người đó mà không phụ thuộc vào tình trạng cơ thể;</p> <p>[...]</p> | <p>Sử dụng một tên gọi phù hợp với giới tính mong muốn là nhu cầu cấp thiết và chính đáng của người chuyển giới, giúp cải thiện rõ rệt những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của họ, và phù hợp với các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế.</p> <p>Quyền thay đổi tên gọi này không nên bị giới hạn bởi tình trạng cơ thể vì nhu cầu đổi tên có thể tới trước, hoặc không phụ thuộc vào việc đã phẫu thuật hay chưa.</p> |

Về quy định quyền xác định lại giới tính tại Điều 36 BLDS 2005

Thực trạng

Xác định lại giới tính là một thuật ngữ y học để chỉ “quá trình mà những đặc điểm giới tính của một người được thay đổi bằng các biện pháp y học như phẫu thuật hoặc điều trị hóoc-môn.”

Khái niệm “xác định lại giới tính” áp dụng không phân biệt là bộ phận sinh dục của người được can thiệp có bẩm sinh “hoàn thiện” hay không. Tuy nhiên hiện tại theo quy định của pháp luật Việt Nam, xác định lại giới tính chỉ giới hạn theo nghĩa hẹp trong trường hợp của người liên giới tính (mà theo BLDS 2005 là người có giới tính “bị khuyết tật bẩm sinh hoặc

chưa định hình chính xác”) chứ không áp dụng với người chuyển giới (mà theo Nghị định 88/2008/NĐ-CP là người “đã hoàn thiện về giới tính”).

| | Người chuyển giới | Người liên giới tính |
|--|---|--|
| Các đặc điểm giới tính trên cơ thể | Phát triển điển hình (rõ là nam hay nữ) | Phát triển không điển hình (không rõ là nam hay nữ) |
| Giới tính mong muốn so với giới tính khi sinh ra | Không giống nhau (sinh ra cơ thể nam và nghĩ mình là nữ, sinh ra cơ thể nữ và nghĩ mình là nam) | Tùy từng trường hợp (có thể nghĩ mình là nam, là nữ, hoặc hài lòng với tình trạng cơ thể hiện tại) |
| Mong muốn phẫu thuật thay đổi giới tính | Có | Có hoặc không |
| Quy định pháp luật về phẫu thuật xác định lại giới tính | Cấm (Điều 4, Nghị định số 88/2008/NĐ-CP) | Cho phép* (Điều 36, BLDS 2005) |

** Trẻ em liên giới tính dưới 9 tuổi mặc dù cơ thể khỏe mạnh vẫn có thể được/bị cha mẹ yêu cầu thực hiện việc xác định lại giới tính, dù không thể biết chính xác giới tính đó có thực sự là giới tính phù hợp và mong muốn khi đứa trẻ lớn lên không.*

Một cách không chính thức, khái niệm “xác định lại giới tính” được hiểu là cho người liên giới tính, còn khái niệm “chuyển đổi giới tính” được dùng cho người chuyển giới. Lý giải cho việc này là lập luận cho rằng người liên giới tính bị khiếm khuyết nên cần đưa họ trở lại về đúng “giới tính thật” của họ, còn người chuyển giới là hoàn toàn bình thường nên việc họ “tự ý” thay đổi cơ thể nên sẽ được/bị xem là “chuyển đổi giới tính”, là không chính đáng.

Tuy vậy, tài liệu này muốn nhấn mạnh không cần thiết phải phân biệt hai hai thuật ngữ xác định lại giới tính và chuyển đổi giới tính vì bản chất y học của hai việc này là giống nhau.

Liên giới tính, có quyền mà không (chắc) cần

Liên giới tính là một tình trạng bẩm sinh của cơ thể, nó không điển hình nhưng không có nghĩa là khiếm khuyết hay bất thường. Vậy “giới tính thật” của người liên giới tính chính là tình trạng khi sinh ra của họ, chứ không phải là cái giới tính do bác sĩ và gia đình quyết định. Tình trạng liên giới tính chỉ cần can thiệp y tế khi bản thân tình trạng đó gây nguy hiểm tới tính mạng, sức khỏe của đứa trẻ liên giới tính, hoặc khi người liên giới tính đủ tuổi để quyết định với cơ thể của mình. Nếu họ cảm thấy hài lòng với tình trạng liên giới tính thì họ có quyền giữ và được thừa nhận tình trạng đó.

Việc bố mẹ hay bác sĩ can thiệp vào cơ thể của đứa trẻ liên giới tính khi nó hoàn toàn khỏe mạnh là hành vi bị cấm ở nhiều nước. Nhiều bằng chứng khoa học cho thấy việc phẫu thuật khi đứa trẻ liên giới tính còn nhỏ và chưa ý thức hết được về bản thân sẽ gây hại nhiều hơn là giúp ích cho người liên giới tính.

Năm 2013, Liên Hợp Quốc ra một tuyên bố lên án việc phẫu thuật “bình thường hóa” người liên giới tính mà không có sự đồng ý của họ, bị cưỡng bức triệt sản, cưỡng bức phẫu thuật bộ phận sinh dục, dẫn đến tình trạng không thể văn hóa và gây ra những chấn thương tâm lý nghiêm trọng. (A/HRC/22/53, đoạn 77)

Trong khi đó, nhiều bác sĩ tại Việt Nam lại khuyến khích gia đình cho con em phẫu thuật “càng sớm càng tốt” chỉ tránh cho trẻ bị mặc cảm. Ít nhất hai trường hợp tìm tới iSEE là người liên giới tính cho biết họ không cảm thấy hài lòng với giới tính đã được bố mẹ yêu

cầu phẫu thuật khi còn nhỏ, tuy nhiên không thể làm gì được vì pháp luật bây giờ đã xem họ “hoàn thiện” rồi.

Chuyển giới, cần quyền mà không có

Chuyển giới được khoa học xem là một tình trạng tâm lý bình thường nếu họ không trải qua cảm giác đau khổ hay bất lực vì bản dạng giới của mình, và ra sức kêu gọi sự hỗ trợ thích đáng như tham vấn, liệu pháp hoóc-môn, thuốc men và sự chấp nhận xã hội cần thiết để họ tự do thể hiện bản dạng giới của mình và giảm thiểu kỳ thị.

Quy định cấm thực hiện chuyển giới với người “đã hoàn thiện” về giới tính chưa được giải thích một cách thỏa đáng cụ thể. Trong khi nguyên tắc của việc xác định lại giới tính là “Bảo đảm mỗi người được sống theo đúng giới tính của mình” (Khoản 1, Điều 3, Nghị định 88/2008/NĐ-CP) thì việc hiểu chưa đầy đủ ý nghĩa thật sự của “được sống theo đúng giới tính của mình” đã dẫn tới quan điểm cấm đoán này. “Giới tính thật” nên được hiểu là giới tính mà bản thân một người tự cảm nhận về mình, là giới tính mà họ muốn sống với, chứ không phải dựa trên những gì người ngoài nhìn vào. Vậy đối với người chuyển giới, “giới tính thật” của họ là giới tính họ mong muốn, chứ không phải giới tính họ đang có. Việc cấm thực hiện phẫu thuật xác định lại giới tính với người chuyển giới là đã ngăn cản họ được sống đúng giới tính của họ.

Căn cứ trên quyền bình đẳng, quyền được thừa nhận trước pháp luật, quyền với cơ thể, quyền tự do thể hiện cũng như quyền riêng tư, thì việc cho phép một người thay đổi giới tính cho phù hợp với nguyện vọng của họ cũng là một quyền chính đáng và cần được thừa nhận. Bản thân mỗi người sẽ biết điều gì là tốt nhất cho mình, không thể ép buộc một người phải sống theo cách mà họ không muốn, nếu việc đó không ảnh hưởng gì tới quyền, lợi ích của người khác.

Hệ quả

Đối với người liên giới tính

Có thể bị cưỡng bức, bị xác định lại giới tính không tự nguyện của gia đình khi trẻ em liên giới tính dưới 9 tuổi.

Giới tính được xác định lại từ nhỏ có khả năng không phải là giới tính mong muốn của người đó khi lớn lên, gây ra những tổn thương về tâm lý lẫn sinh lý.

Những người không có nhu cầu, hoặc có nhưng chưa thực hiện phẫu thuật bị sức ép khuôn mẫu về việc phải chọn lựa một trong hai giới tính mà không có lựa chọn “khác” phù hợp với cơ thể của mình.

Đối với người chuyển giới

Không được sống đúng với giới tính mà mình mong muốn, gây ra những tổn thương về tâm lý và không làm giảm được kỳ thị, phân biệt đối xử trong xã hội.

Người chuyển giới phải đi nước ngoài (tốn kém hơn, kém an toàn hơn) hoặc phẫu thuật “chui” trong nước để thực hiện chuyển đổi giới tính trong khi kỹ thuật trong nước có thể thực hiện với giá thành rẻ hơn từ 8-10 lần.

Người đã đi nước ngoài hoặc phẫu thuật “chui” để chuyển đổi giới tính thì không được công nhận nhân thân, giới tính mới khi trở về Việt Nam.

Giấy tờ nhân thân không khớp với tình trạng cơ thể thực tế gây khó khăn cho các giao dịch, cuộc sống thường ngày, bị xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp vì không được bảo vệ như trong tội phạm hiếp dâm, đăng ký hộ tịch...

Những lo ngại và hoài nghi về việc hợp pháp hóa chuyển đổi giới tính

Vào tháng 2/2005, Quốc hội khóa X đã bàn về việc thừa nhận hay không quyền xác định lại giới tính. Một số nhà làm luật cho rằng chỉ nên xác định lại giới tính đối với những trường hợp bị khuyết tật bẩm sinh về giới tính. Còn những trường hợp phẫu thuật chuyển đổi giới tính do mong muốn thì chưa thừa nhận, vì lo sợ sẽ không thể quản lý được. Một số ý kiến có quan điểm ngược lại, cho rằng đã là quyền nhân thân thì không giới hạn, mà nên cho phép xác định lại giới tính đối với cả hai trường hợp.

Trên thực tế, việc không thừa nhận quyền xác định lại giới tính của người chuyển giới gây ra nhiều rối loạn xã hội hơn là việc hợp pháp hóa. Nhiều người chuyển giới không có một mảnh giấy tùy thân nào, đây chắc chắn là điều mà về mặt quản lý, nhà nước cũng không mong muốn chút nào. Không ai nên nằm ngoài sự thừa nhận của pháp luật cả.

Những lo ngại về việc người chuyển giới sẽ “tự tiện” chuyển đi chuyển lại cũng là không có cơ sở. Mặc dù trên thế giới trường hợp này là có xảy ra, không có nghĩa là nó ngăn cản việc người chuyển giới có quyền tự quyết về cơ thể của mình (giống như lập luận không nên kết hôn vì sợ sẽ ly hôn). Thêm nữa, việc phẫu thuật chuyển giới cũng không phải là một quyết định đơn giản, vì người chịu trách nhiệm đầu tiên và sau cùng vẫn là bản thân người đó.

Một băn khoăn sẽ xảy ra “chuyển giới ồ ạt” nếu hợp pháp hóa chuyển đổi giới tính là không có cơ sở. Vì ai có nhu cầu thì người đó sẽ thực hiện, chuyển giới không phải là một “bệnh” lây lan nên không thể vì thấy người khác chuyển giới mình cũng chuyển giới. Tất nhiên khi pháp luật vừa cho phép có thể sẽ có một bộ phận người chuyển giới đang chờ đợi lâu nay sẽ thực hiện ngay quyền của mình, dẫn tới số lượng có thể nhiều vào thời gian đầu, nhưng sẽ đi vào ổn định khi pháp luật và thực tiễn hòa hợp với nhau.

Như vậy, quy định cấm người đã “hoàn chỉnh” về giới tính thực hiện xác định lại giới tính là quá hẹp so với nguyên tắc bình đẳng, tự quyết, quyền riêng tư, quyền với cơ thể, với thông lệ quốc tế và thực tiễn cuộc sống. Bộ luật Dân sự cần phải giải quyết vấn đề thực tiễn này.

Bên cạnh đó, nếu thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính, hay xác định lại giới tính (nghĩa rộng), cũng cần thiết ghi nhận những quyền phái sinh khác như quyền được thừa nhận giới tính mới sau khi xác định lại giới tính (đổi tên, đăng ký hộ tịch), cũng như giải quyết các quan hệ dân sự khác (hôn nhân, lao động, thừa kế...) theo nhân thân mới.

Việc xác định lại giới tính không làm thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự được xác lập theo giới tính cũ (ví dụ: nghĩa vụ hợp đồng, quyền thừa kế...). Trong trường hợp có xung đột sẽ áp dụng theo hướng có lợi cho công dân nếu nó không trái pháp luật. (ví dụ: người nam chuyển sang nữ được áp dụng các chính sách lao động như nữ giới; hoặc người nữ chuyển thành nam trước khi có nhân thân mới đã từng kết hôn, sau khi có nhân thân mới thì hôn nhân này thành hôn nhân giữa hai người cùng giới, sẽ giải quyết quan hệ này bằng các quy định pháp luật dân sự khác.

Đề xuất sửa đổi

| Quy định trong Bộ luật Dân sự 2005 | Đề xuất sửa thành | Tóm tắt lý do |
|---|--|--|
| Điều 36. Quyền xác định lại giới tính Cá nhân có quyền được xác định lại giới tính. Việc xác định lại giới tính | Điều ... Quyền xác định lại giới tính Cá nhân có quyền được xác định lại giới tính và được thừa nhận giới tính mới. Việc xác định lại giới | Mở rộng khái niệm “xác định lại giới tính”, quy định theo hướng mở, nhấn mạnh nguyện vọng của cá nhân chứ không giới hạn bởi tình trạng cơ thể của |

| | | |
|---|---|--|
| <p>của một người được thực hiện trong trường hợp giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ về giới tính.</p> <p>Việc xác định lại giới tính được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> | <p><i>tính được thực hiện theo quy định của luật.</i></p> <p><i>Nghiêm cấm việc xác định lại giới tính với người chưa thành niên, trừ trường hợp việc xác định lại giới tính là cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của cá nhân.</i></p> <p><i>Việc xác định lại giới tính không làm thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự được xác lập theo giới tính cũ, trong trường hợp có xung đột sẽ áp dụng theo hướng có lợi cho cá nhân nếu việc áp dụng đó không trái pháp luật.</i></p> | <p>họ.</p> <p>Ghi nhận quyền, để pháp luật chuyên ngành hướng dẫn cụ thể.</p> <p>Chỉ thực hiện việc xác định lại giới tính với người liên giới tính trong trường hợp tình trạng liên giới tính đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của người đó. Cấm thực hiện hành vi xác định giới tính theo yêu cầu của cha mẹ hoặc đề nghị của cán bộ y tế. Việc xác định giới tính phải do cá nhân quyết định khi đã trưởng thành.</p> |
|---|---|--|

Kinh nghiệm quốc tế

Phần lớn các nước châu Âu, châu Mỹ và nhiều nước châu Á đều thừa nhận quyền thay đổi nhân thân sau khi phẫu thuật (xem hình) với những điều kiện khác nhau: như có nơi yêu cầu triệt sản, có nơi chỉ yêu cầu phẫu thuật một phần, thậm chí không cần phẫu thuật vẫn có thể xin đổi danh xưng hoặc giới tính trên giấy tờ cá nhân hay giấy khai sinh. Tất nhiên, việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính ở những nơi này đều là hợp pháp.



Quyền đổi tên

Có 3 cách để thực hiện quyền đổi tên, trong hầu hết trường hợp đây là quyền không có điều kiện, tức là có thể đổi tên theo sở thích:

- Đổi tên bằng thủ tục hành chính.
- Đổi tên bằng phán quyết tòa án.
- Đổi tên bằng thủ tục tuyên bố thực tế.

Quyền thay đổi giới tính và thay đổi nhân thân trên giấy tờ

Tất cả quốc gia châu Âu cho phép đổi thay đổi giới tính theo mong muốn, và đi kèm là quyền phái sinh thừa nhận giới tính mới trên giấy tờ nhân thân. Một số cho phép thay đổi với điều kiện phải triệt sản. Chỉ một số ít cho phép thay đổi giới tính nhưng không cho phép thay đổi giấy tờ nhân thân.

- Thụy Điển là nước đầu tiên trên thế giới cho phép thay đổi giới tính trên các giấy tờ nhân thân sau khi phẫu thuật chuyển giới (1972), và không cần triệt sản (2013), với điều kiện là công dân Thụy Điển từ 18 tuổi trở lên, độc thân hoặc đã ly hôn, và có chứng nhận đã sống như giới tính mong muốn từ 2 năm trở lên.
- Đức: cho phép đổi giới tính trên giấy tờ từ năm 2010, cho phép đổi đại từ danh xưng đi kèm với tên (ông/bà, anh/chị);

- Ireland: Trước 2004 được phép đổi giới tính trên giấy tờ, nhưng không được thay đổi giấy khai sinh. Sau 2004 cho phép thay đổi giấy khai sinh vì quyền riêng tư;
- Ba Lan: cho phép đổi tên, giới tính trên giấy tờ từ năm 1964, việc đổi giới tính được thực hiện bằng phán quyết của tòa;
- Romania: cho phép đổi tên từ năm 1996 cho phép đổi giới tính trên giấy tờ;
- Phillipines: cho phép đổi tên, giới tính trên giấy tờ từ năm 2008;
- Hàn Quốc: cho phép đổi tên từ những năm 1990, cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ từ năm 2006.

Lựa chọn giới tính thứ ba

Một số quốc gia cho phép người liên giới tính được phép lựa chọn một giới tính thứ ba, ngoài “nam” và “nữ.” Tuy vậy, do sự chưa đồng bộ với các hệ thống pháp luật quốc tế khác, người mang hộ chiếu giới tính “X” có thể bị từ chối nhập cảnh ở một số quốc gia khác. Đây là vấn đề mà các nước đang trong quá trình thảo luận với nhau để không ngăn cản quyền tự do của người dân.

- Úc (2011): hộ chiếu thêm một lựa chọn giới tính là “X” (không xác định, không rõ, liên giới tính). Trích luật của Úc: “Phẫu thuật xác định lại giới tính không phải là điều kiện tiên quyết để cấp hộ chiếu với giới tính mới. Một lá thư từ người hành nghề y tế xác nhận người này đã, hoặc đang, nhận điều trị thích hợp cho việc chuyển giới sang một giới tính mới, hoặc chứng nhận họ là người liên giới tính và không nhận mình với giới tính khi sinh ra, sẽ được chấp thuận. Một hộ chiếu có hiệu lực đầy đủ với giới tính mới sẽ được cấp khi người đó đã trải qua phẫu thuật xác định lại giới tính và đăng ký với Cục sinh, tử, kết hôn hay Cục Di dân và Hộ tịch.”
- New Zealand (2012): một quy định tương tự Úc cũng được ban hành.
- Đức (2013): trẻ em liên giới tính trong giấy khai sinh được để trống giới tính, khi lớn lên hộ chiếu giới tính có thể lựa chọn giới tính “X.”

PHỤ LỤC

Các câu hỏi thường gặp về người chuyển giới

Chuyển giới là gì?

Chuyển giới là khái niệm bao trùm chỉ những người mà bản dạng giới, thể hiện giới của họ không tuân theo những định chuẩn thường được gắn với giới tính mà họ sinh ra.

Trong đó, *bản dạng giới* là cảm nhận bên trong của một người về việc mình là nam giới, nữ giới hay một giới khác; *thể hiện giới* là cách mà một người truyền đạt bản dạng giới của mình tới người khác thông qua cử chỉ, quần áo, tóc tai, giọng nói hay đặc điểm cơ thể.

Chuyển giới có phải là rối loạn tâm lý không?

Một tình trạng tâm lý chỉ bị coi là rối loạn tâm lý khi nó gây ra những sự đau khổ, bất lực rõ rệt. Nhiều người chuyển giới không trải qua những trải nghiệm đau khổ hay bất lực này, vì vậy bản thân tình trạng nhận mình là một người chuyển giới không phải là rối loạn tâm thần. (Theo Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ)

Vấn đề quan trọng của người chuyển giới là họ cần sự hỗ trợ thích đáng như tham vấn, liệu pháp hoóc-môn, thuốc men và sự chấp nhận xã hội cần thiết để họ tự do thể hiện bản dạng giới của mình và giảm thiểu kỳ thị.

Nguyên nhân của chuyển giới

Không có một nguyên nhân đơn nhất lý giải tại sao một người lại nhận giới tính mình khác với giới tính khi sinh ra. Nhiều nghiên cứu và chuyên gia tin rằng các yếu tố sinh học như ảnh hưởng gen, mức độ nội tiết trước khi mang thai, những trải nghiệm đầu đời, thời niên thiếu hay trưởng thành đều đóng góp vào sự phát triển của các nhận dạng về giới.

Một người chuyển giới sẽ có cảm nhận về giới tính bản thân khá sớm, từ 3-5 tuổi, hoặc trễ hơn. Việc công khai nhận mình là chuyển giới còn phụ thuộc vào nhận thức và kiến thức của từng cá nhân, sự cởi mở của xã hội.

Có bao nhiêu người chuyển giới tại Việt Nam

Nghiên cứu trên thế giới cho thấy tỷ lệ người chuyển giới là từ 0.1% đến 0.5%. Việc thu thập số liệu về tỷ lệ người chuyển giới gặp khó khăn do sự kỳ thị xã hội, khả năng tiếp cận tới những người chuyển giới ở vùng sâu, vùng xa cũng như hiểu biết, nhận dạng của chính người chuyển giới.

Nếu sử dụng con số trung bình thấp là 0.1%, Việt Nam ước đoán có gần 100.000 người chuyển giới. Ở các nước hợp pháp hóa việc chuyển giới, có thể dễ dàng thống kê hơn dựa trên số liệu các ca tư vấn, phẫu thuật hoặc thay đổi giấy tờ.

Tại Việt Nam chưa có nghiên cứu về số lượng người chuyển giới, mặc dù các hoạt động, nghiên cứu đã tiếp xúc với rất nhiều người chuyển giới. Các diễn đàn, hội nhóm dành cho người chuyển giới hoạt động từ lâu, có số lượng thành viên hơn 125.000 người, (iSEE, 2012) tuy nhiên không phải tất cả thành viên tham gia đều là người chuyển giới, cũng như không phải người chuyển giới nào cũng tham gia các diễn đàn trên Internet này.

Các thuật ngữ và phân loại

Người chuyển giới: Còn có các thuật ngữ khác như người xuyên giới, người vượt giới, người cải giới (đề cập đến ngoại hình, thể hiện bên ngoài), người đổi giống (từ cũ, hiếm), người chuyển đổi giới tính (đề cập đến tình trạng cơ thể đã phẫu thuật).

Người chuyển giới nữ: Sinh ra với cơ thể của nam và nhận mình là nữ. (gọi theo giới tính mà họ mong muốn)

Người chuyển giới nam: Sinh ra với cơ thể của nữ và nhận mình là nam. (gọi theo giới tính mà họ mong muốn)

MSM: Thuật ngữ dùng trong ngành dịch tễ học, y tế công cộng, chỉ chung những người [cơ thể] nam giới có quan hệ tình dục với người [cơ thể] nam giới khác. Như vậy nếu người chuyển giới nữ (chưa phẫu thuật) có quan hệ tình dục với nam giới khác thì cũng có thể gọi là MSM.

Người liên giới tính: Những người sinh ra với tình trạng bộ phận sinh dục không điển hình, không xác định rõ là nam hay nữ. Theo quy định hiện tại của pháp luật Việt Nam, người liên giới tính được coi là người có giới tính “bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác.”

Tiếng lóng: các từ mang sắc thái kỳ thị như “pê-đê”, “bóng lại cái”, “bóng lộ”... hoặc không mang sắc thái kỳ thị như “thế giới thứ ba”, “giới tính thứ ba”... Lưu ý là những khái niệm này chỉ dựa trên thể hiện giới hoặc tình trạng công khai, không đồng nhất với khái niệm “người chuyển giới” vì nhiều khi nó được dùng để gọi cả người đồng tính.

Các hiểu lầm thường gặp về chuyển giới

Chuyển giới cũng là đồng tính? Chuyển giới liên quan tới cảm nhận về giới tính (“nghĩ mình là ai”) còn đồng tính liên quan tới sự hấp dẫn tình cảm (“yêu ai”), như vậy chuyển giới và đồng tính là hai cách phân loại khác nhau.

Người chuyển giới là phải trải qua phẫu thuật? Định nghĩa về chuyển giới chỉ là cảm nhận bên trong về giới tính của họ, còn việc phẫu thuật hay chưa phụ thuộc nhiều vào điều kiện kinh tế, sức khỏe, nhu cầu cá nhân...

Người chuyển giới có bất thường về bộ phận sinh dục? Mặc dù các yếu tố sinh học có ảnh hưởng nhiều tới người chuyển giới, đa phần họ vẫn hoàn chỉnh về mặt bộ phận sinh dục. Trong khoa học, những người sinh ra với tình trạng bộ phận sinh dục không điển hình, không xác định rõ là nam hay nữ được gọi là người liên giới tính. Người chuyển giới không nhất thiết phải là người liên giới tính.

Những người nam ăn mặc như nữ, hay nữ ăn mặc như nam là người chuyển giới? Việc phục trang, điệu bộ có thể phụ thuộc vào tính cách, sở thích, nghề nghiệp. Ngược lại, không phải người chuyển giới nào cũng thể hiện ra bên ngoài đúng như giới tính mình mong muốn.

Chuyển giới làm giảm tuổi thọ? Chưa có chứng cứ rằng phẫu thuật chuyển giới trực tiếp làm giảm tuổi thọ. Các yếu tố giảm tuổi thọ đến nhiều từ việc phẫu thuật không an toàn, hậu phẫu không tốt, nhiễm trùng, sử dụng thuốc và tiêm silicone không đúng, và cả từ việc trầm cảm, kỳ thị từ xã hội.

Người chuyển giới thường làm công việc liên quan tới giải trí? Cơ hội việc làm của người chuyển giới đến nhiều nhất từ các công việc ca hát, biểu diễn, trang điểm... nhưng người

chuyển giới vẫn mong muốn những công việc phong phú và khác nhau. Vấn đề ở đây chỉ là cơ hội tiếp cận việc làm là không bình đẳng.

Các trở ngại và khó khăn của người chuyển giới

Các trở ngại trong cuộc sống của người chuyển giới như một vòng xoáy: Không được gia đình chấp nhận thể hiện giới từ nhỏ, bạn bè thầy cô xa lánh, nghỉ học sớm, dẫn đến khó có được một nghề nghiệp và thu nhập ổn định, trong khi các nhu cầu, nguy cơ về sức khỏe là rất cao. Tất cả dẫn đến một hình ảnh tiêu cực hay gắn với người chuyển giới là: nghèo, học thức thấp, thể hiện “lố lăng”, làm những công việc bị xã hội coi thường.

Bên cạnh các yếu tố như sự định kiến, thiếu thông tin thì việc pháp luật không thừa nhận những quyền của người chuyển giới góp phần nhấn mạnh thêm các rào cản mà người chuyển giới phải đối mặt: không có giấy tờ nhân thân, hoặc giấy tờ nhân thân không phù hợp thực tế, không thể thực hiện các giao dịch thông thường như mua bán, đăng ký, đi lại máy bay, hồ sơ việc làm...



Xem thêm các tài liệu khác

- Hỏi nhanh đáp gọn về chuyển giới, iSEE
- Trả lời các câu hỏi của bạn về người chuyển giới, bản dạng giới và thể hiện giới, Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ, dịch bởi iSEE
- Sơ lược về cộng đồng người chuyển giới tại Việt Nam, iSEE
- Nghiên cứu “Khát vọng được là chính mình: Những vấn đề thực tiễn và pháp lý với người chuyển giới”, iSEE

Tất cả các tài liệu trên có thể đọc và tải về tại địa chỉ: <http://isee.org.vn/vi/Library> hoặc liên hệ với Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và môi trường (www.isee.org.vn)